

HỆ THỐNG NGÀNH NGHỀ CUNG CẤP NƯỚC, HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ VÀ XỬ LÝ NƯỚC THẢI

HỆ THỐNG NGÀNH CUNG CẤP NƯỚC; HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ VÀ XỬ LÝ RÁC THẢI, NƯỚC THẢI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 337/QĐ-BKH ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

Ngành này gồm : Các hoạt động liên quan đến quản lý (bao gồm khai thác, xử lý và loại bỏ) các loại rác như rác thải công nghiệp, rác thải gia đình thể rắn hoặc không phải rắn cũng như các khu vực bị nhiễm bẩn. Đầu ra của quá trình xử lý rác hoặc nước thải có thể bị loại bỏ hoặc trở thành đầu vào của quá trình sản xuất khác. Các hoạt động cung cấp nước cũng được nhóm vào ngành này vì chúng thường được thực hiện liên quan với các đơn vị tham gia vào hoạt động xử lý nước thải.

36: KHAI THÁC, XỬ LÝ VÀ CUNG CẤP NƯỚC

Ngành này gồm: Khai thác, xử lý và phân phối nước cho nhu cầu công nghiệp và gia dụng.

Ngành này cũng gồm: Khai thác nước ở các nguồn khác nhau cũng như phân phối nước bằng các cách khác nhau.

360 - 3600 - 36000: Khai thác, xử lý và cung cấp nước

Nhóm này gồm:

Khai thác, xử lý và phân phối nước cho nhu cầu công nghiệp và gia dụng. Khai thác nước ở các nguồn khác nhau cũng như phân phối nước bằng các cách khác nhau cũng thuộc nhóm này.

Hoạt động đào mương thủy lợi cũng nằm trong nhóm này, tuy nhiên việc cung cấp các dịch vụ thủy lợi thông qua bình tưới và các dịch vụ hỗ trợ nông nghiệp tương tự không nằm ở nhóm này.

Cụ thể:

- Khai thác nước từ sông, hồ, ao...
- Thu nước mưa,
- Thanh lọc nước để cung cấp,
- Xử lý nước cho mục đích công nghiệp và các mục đích khác,
- Khử muối của nước biển để sản xuất nước như là sản phẩm chính,
- Phân phối nước thông qua đường ống, bằng xe hoặc các phương tiện khác, - Hoạt động của các kênh tưới nước.

Loại trừ:

- Hoạt động của hệ thống tưới tiêu và thiết bị tưới tiêu cho mục đích nông nghiệp được phân vào nhóm 01610 (Hoạt động dịch vụ trồng trọt),

- Xử lý nước thải để tránh ô nhiễm được phân vào nhóm 3700 (Thoát nước và xử lý nước thải),
- Vận chuyển nước qua ống dẫn (đường dài) được phân vào nhóm 49400 (Vận tải đường ống).

37: THOÁT NƯỚC VÀ XỬ LÝ NƯỚC THẢI

Ngành này gồm: Hoạt động của hệ thống cống rãnh hoặc các phương tiện xử lý nước thải để thu dọn, xử lý và tiêu huỷ nước thải.

370 - 3700: Thoát nước và xử lý nước thải

37001: Thoát nước

Nhóm này gồm:

- Hoạt động của hệ thống cống rãnh thoát nước thải,
- Thu gom và vận chuyển nước thải công nghiệp, nước thải dân sinh từ một hoặc một nhóm người, cũng như nước mưa, thông qua mạng lưới cống rãnh, người đi thu gom, thùng chứa và các phương tiện vận chuyển khác (xe chở. v.v...),
- Bảo dưỡng và làm sạch cống rãnh và ống dẫn.

37002: Xử lý nước thải

Nhóm này gồm:

- Hoạt động của các phương tiện xử lý nước thải ;
- Xử lý nước thải (gồm nước thải sinh hoạt và nước thải công nghiệp, nước thải từ bể bơi v.v.) bằng các qui trình vật lý, hoá học và sinh học như pha loãng, lọc qua màn chắn, qua bộ lọc, kết tủa, .v.v..
- Làm rộng và làm sạch các bể chứa nước thải và bể chứa bị nhiễm khuẩn, sử dụng các hoá chất vệ sinh.

38: HOẠT ĐỘNG THU GOM, XỬ LÝ VÀ TIÊU HUỶ RÁC THẢI; TÁI CHẾ PHẾ LIỆU

Ngành này gồm: Thu gom, xử lý và tiêu huỷ rác thải. Nó còn gồm việc chuyên chở rác thải; gồm hoạt động của các cơ sở tái chế phế liệu (tức là việc phân loại sắp xếp các nguyên vật liệu có thể giữ lại từ vật thải).

381: Thu gom rác thải

Nhóm này gồm: Việc thu gom rác thải từ hộ gia đình và các cơ sở kinh doanh bằng túi, xe rác và thùng chứa, .v.v. Nó bao gồm việc thu gom rác thải độc hại và không độc hại ví dụ như rác thải từ hộ gia đình, ắc qui đã qua sử dụng, dầu và mỡ nấu đã qua sử dụng, dầu thải ra từ tàu thuyền và dầu đã dùng của các gara ô tô, rác thải từ công trình xây dựng và bị phá huỷ.

3811 - 38110: Thu gom rác thải không độc hại

Nhóm này gồm:

- Thu gom các chất thải rắn không độc hại (rác từ nhà bếp) trong khu vực địa phương, như là việc thu gom các rác thải từ hộ gia đình và các cơ sở kinh doanh bằng các túi rác, xe rác, thùng chứa .v.v.. có thể lẫn lộn cả các nguyên liệu có thể giữ lại để sử dụng ;

- Thu gom các nguyên liệu có thể tái chế ;
- Thu gom dầu và mỡ ăn đã qua sử dụng ;
- Thu gom rác thải trong thùng rác ở nơi công cộng ;
- Thu gom rác thải từ công trình xây dựng và bị phá huỷ ;
- Thu gom và dọn dẹp các mảnh vụn như cành cây và gạch vỡ ;
- Thu gom rác thải đầu ra của các nhà máy dệt ;
- Hoạt động của các trạm gom rác không độc hại.

Loại trừ:

- Thu gom rác độc hại được phân vào nhóm 3812 (Thu gom rác thải độc hại) ;
- Hoạt động của khu đất cho tiêu huỷ rác thải không độc hại được phân vào nhóm 3821 (Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại) ;
- Hoạt động của các cơ sở nơi mà nguyên vật liệu có thể tái sử dụng đang ở dạng hỗn hợp như giấy, nhựa v.v...cần được phân loại riêng được phân vào nhóm 3830 (Tái chế phế liệu).

3812: Thu gom rác thải độc hại

Nhóm này gồm: Việc thu gom rác thải độc hại ở dạng rắn hoặc dạng khác như chất gây nổ, chất gỉ sét, chất dễ cháy, chất độc, chất kích thích, chất gây ung thư, chất phá huỷ dần, chất lây nhiễm và các chất khác có hại cho sức khoẻ con người và môi trường. Nó có thể được phân loại, xử lý, đóng gói và dán nhãn chất thải cho mục đích vận chuyển.

38121: Thu gom rác thải y tế

Nhóm này gồm: Thu gom rác thải từ các cơ sở y tế.

38129: Thu gom rác thải độc hại khác

Nhóm này gồm:

- Thu gom các loại rác thải độc hại ở dạng rắn hoặc dạng khác như chất gây nổ, chất gỉ sét, chất dễ cháy, chất độc, chất kích thích, chất gây ung thư, chất phá huỷ dần, chất lây nhiễm và các chất khác có hại cho sức khoẻ con người và môi trường ;
- Thu gom dầu đã qua sử dụng từ tàu thuyền hoặc gara ;
- Thu gom rác thải độc hại sinh học ;
- Ấc qui đã qua sử dụng ;
- Hoạt động của các trạm chu chuyển các chất thải độc hại.

Loại trừ: Việc khôi phục và dọn sạch các tòa nhà hư hỏng, các khu mỏ, các vùng đất, nước mặt bị ô nhiễm như việc loại bỏ các amiăng được phân vào nhóm 39000 (Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác).

382: Xử lý và tiêu huỷ rác thải

Nhóm này gồm: Việc xử lý trước khi bỏ đi các loại rác thải theo các cách thức đa dạng bằng các phương tiện khác nhau, cũng như xử lý rác thải hữu cơ với mục đích tiêu huỷ; xử lý và tiêu huỷ các động vật sống hoặc chết bị nhiễm độc và các chất thải hư hỏng khác; xử lý và tiêu huỷ các chất thải phóng xạ đang chuyển trạng thái của các bệnh viện, vứt bỏ rác thải trên mặt đất hoặc dưới nước; chôn lấp rác thải; tiêu huỷ

các hàng hoá đã qua xử dụng như tủ lạnh nhằm mục đích loại bỏ các chất thải gây hại; tiêu huỷ các chất thải bằng cách đốt cháy. Nhóm này còn bao gồm cả việc phát điện kết quả từ xử lý đốt chất thải.

Loại trừ: Xử lý và tiêu huỷ nước thải được phân vào nhóm 3700 (Thoát nước và xử lý nước thải).

3821 - 38210: Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại

Nhóm này gồm:

Việc xử lý trước khi tiêu huỷ và xử lý khác đối với các chất thải rắn và không rắn không độc hại, như:

- + Hoạt động của các khu đất dùng cho tiêu huỷ rác thải không độc hại,
- + Tiêu huỷ rác thải không độc hại bằng cách đốt cháy hoặc thiêu huỷ hoặc bằng các phương pháp khác có hoặc không có dẫn đến sản xuất điện hoặc hơi nước, các nhiên liệu thay thế, khí đốt sinh học, tro hoặc các sản phẩm cho mục đích sử dụng khác,
- + Xử lý rác thải hữu cơ để tiêu huỷ.
- + Sản xuất phân compốt từ chất thải hữu cơ.

Loại trừ:

- Đốt, thiêu huỷ rác thải nguy hiểm được phân vào nhóm 38229 (Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại khác) ;
- Hoạt động của các cơ sở mà nguyên vật liệu có thể tái sử dụng đang ở dạng hỗn hợp như giấy, nhựa, lon đựng đồ uống đã dùng và kim loại, cần được phân loại riêng được phân vào nhóm 3830 (Tái chế phế liệu) ;
- Khử độc và làm sạch đất, nước; tiêu huỷ các vật liệu nhiễm độc được phân vào nhóm 39000 (Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác).

3822: Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại

Nhóm này gồm: Việc lọc bỏ xử lý trước khi đưa vào tiêu huỷ các chất thải độc hại dạng rắn và không rắn, gồm các chất thải như chất gây nổ, chất gỉ sét, dễ cháy, chất độc, kích thích, chất gây ung thư, chất phá huỷ dần, chất lây nhiễm và các chất khác có hại cho sức khoẻ con người và môi trường.

38221: Xử lý và tiêu huỷ rác thải y tế

Nhóm này gồm: Hoạt động của các phương tiện xử lý và tiêu huỷ rác thải từ các cơ sở y tế.

38229: Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại khác

Nhóm này gồm:

- Hoạt động của các phương tiện xử lý rác thải độc hại ;
- Xử lý và tiêu huỷ các động vật sống và chết bị nhiễm độc và các chất thải gây bệnh khác ;
- Thiêu huỷ rác thải độc hại ;
- Tiêu huỷ các hàng hoá đã qua sử dụng như tủ lạnh để **Loại trừ** các chất thải gây hại ;
- Xử lý, tiêu huỷ và cất giữ các chất thải hạt nhân phóng xạ như:

- + Xử lý và tiêu huỷ các chất thải phóng xạ đang chuyển trạng thái tức là những chất đang phân huỷ trong quá trình vận chuyển từ bệnh viện,
- + Đóng gói, chuẩn bị các điều kiện và các hoạt động xử lý khác đối với chất thải hạt nhân để cất giữ.

Loại trừ:

- Đốt chất thải không nguy hiểm được phân vào nhóm 38210 (Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại),
- Khử độc và làm sạch đất, mặt nước; tiêu huỷ các nguyên vật liệu độc được phân vào nhóm 39000 (Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải),
- Tái xử lý nhiên liệu hạt nhân được phân vào nhóm 20110 (Sản xuất hoá chất cơ bản).

383 - 3830: Tái chế phế liệu

Nhóm này gồm: Quá trình chế biến các loại phế liệu, phế thải từ kim loại và phi kim loại thành dạng nguyên liệu thô mới để sử dụng vào các mục đích khác nhau. Quá trình chế biến được sử dụng kỹ thuật cơ học hoặc hoá học. Gồm việc tái chế các nguyên liệu từ các chất thải theo dạng là lọc và phân loại những nguyên liệu có thể tái chế từ các chất thải không độc hại (như là rác nhà bếp) hoặc lọc và phân loại các nguyên liệu có thể tái chế ở dạng hỗn hợp, ví dụ như giấy, nhựa, hộp đựng đồ uống đã qua sử dụng và kim loại thành các nhóm riêng.

38301: Tái chế phế liệu kim loại

Nhóm này gồm:

- Nghiền cơ học đối với chất thải kim loại như ô tô đã bỏ đi, máy giặt, xe đạp với việc lọc và phân loại được thực hiện tiếp theo ;
- Tháo dỡ ô tô, máy tính, tivi và các thiết bị khác để tái chế nguyên liệu ;
- Thu nhỏ các tấm kim loại lớn như các toa xe đường sắt ;
- Nghiền nhỏ các rác thải kim loại, như các phương tiện xe không còn dùng được nữa ;
- Các phương pháp xử lý cơ học khác như cắt, nén để giảm khối lượng ; - Phá huỷ tàu.

38302: Tái chế phế liệu phi kim loại

Nhóm này gồm:

- Tái chế kim loại không phải rác thải trong nhiếp ảnh ví dụ như dung dịch tráng hoặc phim và giấy ảnh
- Tái chế cao su như các lốp xe đã qua sử dụng để sản xuất các nguyên liệu thô mới ;
- Phân loại và tổng hợp nhựa để sản xuất các nguyên liệu thô mới như làm ống, lọ hoa, bảng màu và những thứ tương tự ;
- Xử lý (làm sạch, nóng chảy, nghiền) rác thải bằng nhựa hoặc cao su để nghiền thành hạt nhỏ ;
- Đập nhỏ, làm sạch và phân loại thuỷ tinh ;
- Đập nhỏ, làm sạch và phân loại các rác thải khác như rác thải từ đồng đồ nát để sản xuất các nguyên liệu thô ;

- Xử lý dầu và mỡ ăn qua sử dụng thành nguyên liệu thô ;
- Xử lý chất thải từ thực phẩm, đồ uống và thuốc lá và chất còn dư thành nguyên liệu thô mới.

Loại trừ:

- Sản xuất các sản phẩm hoàn chỉnh mới từ nguyên liệu thô thứ sinh (tự hoặc không tự sản xuất) như làm bột giấy từ giấy, giấy loại, đắp lại lớp xe hoặc sản xuất kim loại từ các mảnh vụn kim loại được phân vào các nhóm ngành tương ứng trong ngành C (Công nghiệp chế biến, chế tạo) ;
- Xử lý lại nhiên liệu hạt nhân được phân vào nhóm 20110 (Sản xuất hoá chất cơ bản) ;
- Xử lý và tiêu huỷ rác thải không nguy hiểm được phân vào nhóm 38210 (Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại) ;
- Xử lý các rác thải hữu cơ để tiêu huỷ được phân vào nhóm 38210 (Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại) ;
- Tái chế năng lượng từ việc xử lý đốt các chất thải không nguy hiểm được phân vào nhóm 38210 (Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại) ;
- Tiêu huỷ hàng hoá đã qua sử dụng như tủ lạnh để tránh rác thải gây hại được phân vào nhóm 3822 (Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại) ;
- Xử lý và tiêu huỷ các chất thải phóng xạ đang chuyển trạng thái từ các bệnh viện được phân vào nhóm 3822 (Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại) ;
- Xử lý và tiêu huỷ chất thải độc, chất thải gây ô nhiễm được phân vào nhóm 3822 (Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại) ;
- Tháo dỡ ô tô, máy tính, tivi và các thiết bị khác để thu và bán lại các bộ phận có thể dùng được được phân vào ngành G (Bán buôn, bán lẻ; sửa chữa xe có động cơ, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác) ;
- Bán buôn các nguyên liệu có thể tái chế được phân vào nhóm 4669 (Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu).

39: XỬ LÝ Ô NHIỄM VÀ HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ CHẤT THẢI KHÁC

Ngành này gồm: Việc cung cấp dịch vụ khắc phục hậu quả, như việc dọn sạch các khu vực và các toàn nhà hư hỏng, khu mỏ, đất, mặt nước và nước ngầm bị ô nhiễm.

390 - 3900 - 39000: Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác

Nhóm này gồm:

- Khử độc các vùng đất và nước ngầm tại nơi bị ô nhiễm, ở vị trí hiện tại hoặc vị trí cũ, thông qua sử dụng các phương pháp cơ học, hoá học hoặc sinh học ;
- Khử độc các nhà máy công nghiệp hoặc các khu công nghiệp, gồm cả nhà máy và khu hạt nhân ;
- Khử độc và làm sạch nước bề mặt tại các nơi bị ô nhiễm do tai nạn, ví dụ như thông qua việc thu gom chất gây ô nhiễm hoặc thông qua sử dụng các chất hoá học ;
- Làm sạch dầu loang và các chất gây ô nhiễm khác trên đất, trong nước bề mặt, ở đại dương và biển, gồm cả vùng bờ biển ;
- Huỷ bỏ amiăng, sơn chì và các vật liệu độc khác ;

- Hoạt động kiểm soát ô nhiễm chuyên dụng khác.

Loại trừ:

- Xử lý và tiêu huỷ chất thải không độc hại được phân vào nhóm 38210 (Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại) ;

- Xử lý và tiêu huỷ chất thải độc hại được phân vào nhóm 3822 (Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại) ;

- Quét dọn và phun nước trên đường phố được phân vào nhóm 81290 (Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác).

Tags:

[Quyết Định 337/QĐ BKH](#)